

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa: Chị **Cần Thị Th** - Sinh ngày: 01-12-1976; Số CMND 017079534, cấp ngày 18-6-2009; nơi cấp: Công an thành phố H; Địa chỉ: thôn Bách K, xã Phú K, huyện Thạch Th, thành phố H và anh **Nguyễn Văn Th** - Sinh ngày: 01-9-1979; Số CMND 073098362, cấp ngày 16-5-8-2018; nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Hợp Th, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Cần Thị Th** - Sinh ngày: 01-12-1976; Số CMND 017079534, cấp ngày 18-6-2009; nơi cấp: Công an thành phố H; Địa chỉ: thôn Bách K, xã Phú K, huyện Thạch Th, thành phố H và anh **Nguyễn Văn Th** - Sinh ngày: 01-9-1979; Số CMND 073098362, cấp ngày 16-5-8-2018; nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Hợp Th, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cần Thị Th và anh Nguyễn Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 02-8-2000; Hiện nay cháu C đã trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Th và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Cần Thị Th và anh Nguyễn Văn Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cần Thị Th và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận nhất trí để chị Cần Thị Th chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm lý hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0002133 nộp ngày 16-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (do anh Nguyễn Văn Th nộp thay). Trả lại cho chị Cần Thị Th số tiền 150.000 đồng chênh lệch tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Anh Luyện**